

Số: **04/2007/QĐ-BTNMT**

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chế độ báo cáo trong hoạt động đo đạc và bản đồ

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 1 năm 2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đo đạc và Bản đồ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ báo cáo trong hoạt động đo đạc và bản đồ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cục trưởng Cục Đo đạc và Bản đồ, Cục trưởng các Cục, Giám đốc các Trung tâm có liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường; các tổ chức, cá nhân được phép hoạt động đo đạc và bản đồ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Web site Chính phủ;
- Lưu: VT, PC, ĐĐBĐ.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Đặng Hùng Võ

QUY ĐỊNH

Về chế độ báo cáo trong hoạt động đo đạc và bản đồ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2007/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nội dung, chế độ báo cáo trong hoạt động đo đạc và bản đồ; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ.
2. Quy định này được áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ; tổ chức, cá nhân được phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ.

II. Báo cáo trong hoạt động đo đạc và bản đồ

Báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ được lập theo các Mẫu ban hành kèm theo Quy định này bao gồm:

1. Báo cáo kết quả hoạt động đo đạc và bản đồ thực hiện theo Mẫu số 01;
2. Báo cáo tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành thực hiện theo Mẫu số 02;
3. Báo cáo tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo Mẫu số 03;
4. Báo cáo tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ trên phạm vi cả nước thực hiện theo Mẫu số 04.

III. Chế độ báo cáo, trách nhiệm lập và nộp báo cáo trong hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Báo cáo trong hoạt động đo đạc và bản đồ được lập theo định kỳ mỗi năm một (01) lần tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Ngoài việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ thì tổ chức, cá nhân được phép hoạt động đo đạc và bản đồ có trách nhiệm báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ theo yêu cầu đó.

2. Trách nhiệm lập và nộp báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ được quy định như sau:

a) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo xác nhận đăng ký tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

(gọi chung là Sở Tài nguyên và Môi trường) có trách nhiệm lập báo cáo theo mẫu quy định tại khoản 1 mục II Quy định này và chậm nhất là năm (05) ngày sau khi kết thúc kỳ báo cáo phải gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động đo đạc và bản đồ không thuộc quy định tại điểm a Khoản này có trách nhiệm lập báo cáo theo mẫu quy định tại khoản 1 mục II Quy định này và chậm nhất là năm (05) ngày sau khi kết thúc kỳ báo cáo phải gửi cho cơ quan chủ quản và Cục Đo đạc và Bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (gọi chung là Cục Đo đạc và Bản đồ).

c) Các Bộ Xây dựng, Giao thông vận tải, Công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủy sản, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Ngoại giao; Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Bảo vệ môi trường, Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Trung tâm Điều tra quy hoạch đất đai thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập báo cáo theo mẫu quy định khoản 2 mục II Quy định này và chậm nhất là mười lăm (15) ngày sau khi kết thúc kỳ báo cáo phải gửi cho Cục Đo đạc và Bản đồ.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập báo cáo theo mẫu quy định tại khoản 3 mục II Quy định này và chậm nhất là mười lăm (15) ngày sau khi kết thúc kỳ báo cáo phải gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cục Đo đạc và Bản đồ.

đ) Cục Đo đạc và Bản đồ có trách nhiệm lập báo cáo theo mẫu quy định tại khoản 4 mục II Quy định này và chậm nhất là ba mươi (30) ngày sau khi kết thúc kỳ báo cáo phải gửi cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lập và nộp báo cáo phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu, thông tin nêu trong báo cáo.

IV. Tổ chức thực hiện

Cục trưởng Cục Đo đạc và Bản đồ, Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Đặng Hùng Võ

Mẫu số 01

(Kèm theo Quyết định số 04/2007 /QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC ĐƯỢC PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐBBĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-....

....., ngày tháng năm ...

Kính gửi:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
Năm ...

I. Phần chung

1. Tên tổ chức:

2. Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

3. Số giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ:

Ngày cấp:

Số xác nhận đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ:

Ngày xác nhận:

II. Các công trình đo đạc và bản đồ đã thực hiện trong năm:

Số TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Sản phẩm của công trình	Khối lượng	Dạng dữ liệu của sản phẩm	Thời gian thực hiện	Ghi chú

III. Lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ:

TT	Chuyên ngành	Tổng số	Trên đại học	Đại học	Trung cấp	Công nhân kỹ thuật	Ghi chú

IV. Năng lực thiết bị, công nghệ:

TT	Tên, nhãn hiệu thiết bị, công nghệ	Số lượng	Tình trạng thiết bị	Ghi chú

Thủ trưởng
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

(Kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(CƠ QUAN BÁO CÁO)

Số: /BC-....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ CHUYÊN NGÀNH
Của Bộ/Cục/Trung tâm...Năm ...

Kính gửi:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

1. Đánh giá tình hình quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ

a) Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

TT	Loại văn bản	Tổng số	Số, ký hiệu, ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1	Quyết định				
2	Chỉ thị				
3	Thông tư				
4	Thông tư liên tịch				

b) Đánh giá tình hình tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đo đạc và bản đồ

c) Tình hình kiểm tra, thanh tra về đo đạc và bản đồ

2. Đánh giá tình hình tổ chức triển khai công tác đo đạc và bản đồ

a) Tổng hợp kết quả thực hiện các công trình đo đạc và bản đồ:

TT	Tên công trình	Địa điểm thi công	Thời gian thực hiện	Sản phẩm của công trình	Dạng dữ liệu của sản phẩm	Nơi lưu trữ sản phẩm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1							
2							
3							

b) Đánh giá kết quả đạt được

c) Những khó khăn và tồn tại

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

THỦ TRƯỞNG

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03

(Kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**UBND TỈNH/THÀNH PHỐ
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-....

....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
Trên địa bàn tỉnh/thành phố...năm ...**

Kính gửi:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

1. Đánh giá tình hình quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ

a) Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

TT	Loại văn bản	Tổng số	Số, ký hiệu, ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1	Nghị quyết				
2	Chỉ thị				
3	Quyết định				

b) Đánh giá tình hình tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đo đạc và bản đồ

c) Tình hình kiểm tra, thanh tra về đo đạc và bản đồ

d) Tổng hợp kết quả xác nhận đăng ký và thẩm định hồ sơ cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ:

TT	Nội dung	Tổng số	Số lượng các tổ chức				Ghi chú
			Tổ chức thuộc UBND tỉnh	Tổ chức thuộc Sở TN&MT	Tổ chức thuộc Sở, Ban ngành khác	Doanh nghiệp trong nước	
1	2	3	4	5	6	7	8
1	1.1. Xác nhận đăng ký hoạt động ĐDBĐ: 1.2. Xác nhận bổ sung đăng ký hoạt động ĐDBĐ: a) Bổ sung lần 1: b) Bổ sung lần 2: c) Bổ sung lần 3:						
2	2.1. Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động ĐDBĐ: 2.2. Thẩm định hồ sơ đề nghị bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động ĐDBĐ: a) Bổ sung lần thứ nhất: b) Bổ sung lần thứ hai:						

đ) Tổng hợp hiện trạng mốc đo đạc cơ sở:

TT	Tình trạng dấu mốc	Số lượng	Số hiệu mốc	Nguyên nhân
1	2	3	4	5
1	Tổng số mốc			
2	Số mốc đã bị mất			
3	Số mốc bị hư hỏng			
4	Số lượt mốc đã được sử dụng			

e) Tổng hợp thông tin, tư liệu đo đạc và bản đồ:

TT	Danh mục tư liệu chuyên ngành, chuyên dụng	Đơn vị tính	Khối lượng	Khu vực (địa điểm) có tư liệu	Dạng dữ liệu	Nơi lưu giữ sản phẩm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
I	Hệ thống điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng						
1	Điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng cấp 1	điểm					
2	Điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng cấp 2	điểm					
3	Điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng khác	điểm					
II	Hệ thống bản đồ địa chính						
1	Tỷ lệ 1/200	ha					
2	Tỷ lệ 1/500	ha					

3	Tỷ lệ 1/1000	ha					
4	Tỷ lệ 1/2000	ha					
5	Tỷ lệ 1/5000	ha					
III	Hệ thống bản đồ chuyên dụng						
1	Bản đồ hành chính cấp huyện	Huyện					
2	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Huyện, tỉnh					
3	Bản đồ quy hoạch sử dụng đất	Huyện, tỉnh					
4	Bản đồ địa giới hành chính	Huyện, tỉnh					
5	Bản đồ chuyên dụng khác						
IV	Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ						
1	Dữ liệu nền						
2	Phần mềm sử dụng						

Hướng dẫn cách ghi một số nội dung trong biểu:

Cột (4) khối lượng: thống kê khối lượng tư liệu có tới kỳ báo cáo, các năm sau chỉ báo cáo khối lượng thực hiện trong năm;

Cột (5) khu vực (địa điểm) có tư liệu: tùy công trình để ghi rõ địa điểm tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) hoặc vị trí địa lý (kinh, vĩ độ);

Cột (6) dạng dữ liệu của sản phẩm: thống kê dạng lưu giữ sản phẩm (số, trên giấy...) đã xuất bản hoặc chưa;

Cột(7) nơi lưu giữ sản phẩm: ghi nơi lưu giữ sản phẩm phục vụ việc khai thác sử dụng;

Dòng điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng cấp 1: thống kê điểm địa chính 1, giải tích 1, đường chuyên cấp 1;

Dòng điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng cấp 2: thống kê điểm địa chính 2, giải tích 2, đường chuyên cấp 2;

Dòng điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng khác: thống kê các điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng chuyên dụng có độ chính xác cao hơn cấp 1;

Mục dữ liệu nền: thống kê chi tiết tỷ lệ bản đồ, khối lượng, khu vực (địa điểm) có dữ liệu;

Mục phần mềm sử dụng: thống kê danh mục phần mềm.

2. Đánh giá tình hình tổ chức triển khai công tác đo đạc và bản đồ

a) Tổng hợp kết quả thực hiện các công trình đo đạc và bản đồ:

TT	Tên công trình	Địa điểm thi công	Thời gian thực hiện	Sản phẩm của công trình	Dạng dữ liệu của sản phẩm	Nơi lưu trữ sản phẩm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1							
2							
3							

b) Đánh giá kết quả đạt được

c) Những khó khăn và tồn tại

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 04

(Kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số/BC-ĐĐBĐ

Hà Nội, ngày tháng năm

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
Trên phạm vi cả nước Năm ...**

Kính gửi : Bộ Tài nguyên và Môi trường

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

1. Đánh giá tình hình quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ

- a) Kết quả xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (kèm theo số liệu tổng hợp)
- b) Đánh giá tình hình tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đo đạc và bản đồ
- c) Tình hình kiểm tra, thanh tra về đo đạc và bản đồ
- d) Kết quả xác nhận đăng ký và cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (kèm theo số liệu tổng hợp)

2. Đánh giá tình hình đảm bảo kỹ thuật đo đạc và bản đồ phục vụ công tác biên giới và địa giới hành chính

- a) Tình hình đảm bảo kỹ thuật đo đạc và bản đồ phục vụ công tác biên giới
- b) Tình hình đảm bảo kỹ thuật đo đạc và bản đồ phục vụ công tác địa giới hành chính

3. Đánh giá tình hình tổ chức triển khai công tác đo đạc và bản đồ

- a) Kết quả tổ chức triển khai công tác đo đạc và bản đồ cơ bản
- b) Kết quả tổ chức triển khai công tác đo đạc và bản đồ chuyên ngành ở các bộ, ngành (kèm theo số liệu tổng hợp)

c) Kết quả tổ chức triển khai công tác đo đạc và bản đồ chuyên dụng ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (kèm theo số liệu tổng hợp)

d) Tình hình lực lượng tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ

đ) Những khó khăn và tồn tại

4. Đánh giá tình hình thu thập và cung cấp thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ

a) Tình hình thu thập và cung cấp thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ cơ bản:

- Hiện trạng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ cơ bản (kèm theo sơ đồ các khu vực có thông tin tư liệu)

- Hiện trạng các công trình xây dựng đo đạc (kèm theo số liệu tổng hợp)

- Tình hình cung cấp thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ cơ bản (kèm theo số liệu tổng hợp)

b) Tình hình thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ chuyên ngành ở các bộ, ngành (kèm theo số liệu tổng hợp)

c) Tình hình thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ chuyên dụng ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (kèm theo số liệu tổng hợp)

d) Đánh giá chung

II . ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

